

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**NGUYỄN THỊ THƠ**

**VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**  
**TRONG SÁCH NGỮ VĂN TRUNG HỌC**  
**PHỔ THÔNG MỚI – MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ**  
**VÀ KIẾN NGHỊ**

*CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM*  
*MÃ SỐ: 60.22.34*

**LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**  
**PGS.TS. Trần Nho Thìn**

**Hà Nội – 2010**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài:.....	1
2. Lịch sử vấn đề: .....	4
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn: .....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu:.....	9
6. Cấu trúc của luận văn:.....	9
7. Những đóng góp mới của luận văn: .....	9
<b>CHƯƠNG I: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM TRONG SÁCH GIÁO KHOA MỚI SO VỚI SÁCH GIÁO KHOA TRƯỚC CẢI CÁCH.....</b>	<b>10</b>
1. Về cấu trúc chương trình:.....	10
2. Nội dung:.....	17
3. Tiểu kết:.....	26
<b>CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC CHỌN BÀI HỌC Ở PHẦN VĂN HỌC TRUNG ĐẠI TRONG SÁCH MỚI SO VỚI SÁCH GIÁO KHOA TRƯỚC CẢI CÁCH.....</b>	<b>28</b>
1. Một số nguyên tắc và tiêu chí để đánh giá việc chọn tác phẩm được đưa vào giảng dạy trong chương trình và sách giáo khoa trung học phổ thông:.....	28
2. Đánh giá về việc chọn bài học: .....	31
2.1. Những văn bản văn học trung đại trong chương trình, sách giáo khoa lớp 10.....	31
2.2. Những văn bản văn học trung đại trong chương trình, sách giáo khoa lớp 11.....	49
3. Tiểu kết:.....	63

<b>CHƯƠNG III: SỰ ĐỔI MỚI CỦA NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở PHẦN VĂN HỌC TRUNG ĐẠI TRONG SÁCH GIÁO KHOA MỚI SO VỚI SÁCH GIÁO KHOA TRƯỚC CẢI CÁCH.....</b>	<b>65</b>
1/ Về nội dung: .....	65
1.1. Nội dung kiến thức ở từng bài học được định hướng trong bốn phần của sách giáo khoa chuẩn: .....	65
1.2/ Nội dung kiến thức ở từng bài học được hướng dẫn trong sách giáo viên mới.....	73
2/ Về phương pháp .....	87
2.1/ Phương pháp dạy học thể hiện trong sách giáo khoa: .....	88
2.2/ Về phương pháp và tiến trình tổ chức dạy học trong sách giáo viên.....	95
3. Tiểu kết:.....	97
<b>Kết luận – Những nhận định chung và kiến nghị .....</b>	<b>99</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>103</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài:

1.1. “Văn học là nhân học” (M.Gorki), văn học vừa là một môn nghệ thuật - nghệ thuật ngôn từ, vừa là khoa học về con người, văn học giúp con người phát triển toàn diện, không chỉ phát triển về tri thức, về kĩ năng mà còn phát triển về tâm hồn, nhân cách. Đã từ lâu văn học trở thành môn học không thể thiếu trong bất kì loại hình trường phổ thông ở bất kì chế độ nào. Nghĩa là vai trò, vị trí của nó đối với giáo dục con người đã được định vị một cách chắc chắn, không gì có thể thay thế được. Nhưng dạy cái gì? và dạy như thế nào? là những câu hỏi không dễ tìm được câu trả lời thỏa đáng cho tất cả mọi người, tất cả mọi thời.

1.2. Tìm một hướng đi đúng đắn cho giáo dục ngày nay là nỗi niềm trăn trở của bao nhà nghiên cứu, bao nhà sư phạm, bao nhà quản lí... không phải chỉ ở nước ta mà ở tất cả các nước trên thế giới. Bởi vì người trí thức nào bây giờ cũng ý thức được: “Dân tộc nào sớm đổi mới tư duy giáo dục, dân tộc đó sẽ đi đầu trong công cuộc cạnh tranh ngày nay”. “Giáo dục sẽ khơi dậy và tạo nên những tiềm năng vô cùng vô tận của con người” [26,10]. Xã hội hiện đại, trước tình trạng xuống cấp đạo đức của tuổi trẻ nói chung, tuổi học đường nói riêng đã làm cho tất cả những con người có lương tri phải đau lòng, nhức nhối. Hơn bao giờ như bây giờ người ta thấy sự cần thiết phải tăng cường giáo dục chủ nghĩa nhân văn, ý thức cộng đồng. Mấy năm nay ở Việt Nam, ta cũng nhận thấy căn bệnh đáng sợ nhất của thanh niên hiện đại là căn bệnh vô cảm. Văn học trong nhà trường và chất lượng của nó có một vị trí không nhỏ trong việc hình thành nhân cách của tuổi trẻ, có những ưu thế nhất định trong việc điều chỉnh hành vi đạo đức của con người.

Trong hệ thống giáo dục đa dạng hiện nay, giáo dục nhà trường ở vị trí nào? Dù đa dạng đến đâu thì giáo dục trong nhà trường vẫn được xác định là vấn đề trung tâm của chiến lược giáo dục ở mỗi quốc gia. Bức xúc của giáo dục nhà trường vẫn là vấn đề người thầy, vấn đề chương trình và sách giáo

khoa, phương pháp dạy học, vấn đề mục tiêu và chiến lược giáo dục... Nhưng là những vấn đề được nhìn nhận và đánh giá theo một tư duy mới – không có gì là bất di, bất dịch, không có gì là chuẩn mực tuyệt đối.

1.3. Trong muôn vàn những vấn đề liên quan đến giáo dục, tôi chọn vấn đề chương trình, sách giáo khoa Ngữ Văn THPT. Bởi vì nó là một mắt xích quan trọng của giáo dục: “Chương trình là một vấn đề cực kì quan trọng trực tiếp liên quan đến nhiều vấn đề quan trọng khác về nội dung, mục đích, phương pháp và đối tượng giáo dục. Mà cũng không phải chỉ có những vấn đề thuộc phạm vi nhà trường mà thôi. Không cực đoan khi nói rằng xã hội phát triển như thế nào phần lớn là tùy thuộc vào nhà trường dạy cái gì và dạy như thế nào?” [24, 47]; Một bộ sách giáo khoa khoa học, chuẩn mực, hợp lí sẽ là cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục. Một lí do khác nữa khiến tôi chọn vấn đề này còn vì sách Ngữ văn cải cách bậc trung học phổ thông mới đưa vào giảng dạy vài năm, nay lại có tin sẽ khởi động viết lại. Với tư cách là người trực tiếp đứng lớp, giảng dạy sách đổi mới, chúng tôi có suy nghĩ, nhận thức riêng vừa là để rút kinh nghiệm cho bản thân, vừa tham gia đóng góp ý kiến cho các tác giả viết sách giáo khoa. Luận văn vì thế không phải là nghiên cứu hàn lâm viển vông mà có tính thực tiễn, ứng dụng, xuất phát từ quan điểm của người làm nghề giảng dạy trực tiếp mà nêu lên những ý kiến cần thiết cho sự đổi mới.

Trong nhiều mảng vấn đề của sách giáo khoa, chúng tôi chọn mảng văn học trung đại để tìm hiểu vì: Văn học trung đại Việt Nam (nền văn học tính từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX) “là giai đoạn hình thành và phát triển rực rỡ của văn học Việt Nam, là giai đoạn hình thành các truyền thống lớn về tư tưởng và nghệ thuật” (*Trần Đình Sử*). Văn học trung đại Việt Nam là tinh hoa, cốt cách của dân tộc ta. Đó là đỉnh kết tinh tư duy, trí tuệ của cha ông, là điểm lưu giữ tâm hồn tổ tiên người Việt, là nơi hội tụ linh hồn bản sắc nguồn cội... Nhưng chất lượng dạy học văn học trung đại trong các trường phổ thông hiện nay là rất đáng báo động. Đa số là dạy và học một cách đối phó, chiếu lệ, học

xong là quên luôn, thậm chí dạy xong cũng không còn ấn tượng gì. Qua điều tra xã hội học một số trường trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa, kết quả cho thấy học sinh lớp 12 hầu như không còn nhớ gì về văn học trung đại đã học ở lớp 10 và 11, giáo viên dạy học khối 12 đã từng dạy qua lớp 10 và 11 cũng không còn nhớ nhiều về các tác phẩm văn học trung đại. Ngay cả đối với những học sinh giỏi văn quốc gia mà mấy năm trở lại đây hầu như cũng ít ai còn hứng thú với nghệ thuật trung đại. Theo PGS.TS.Trần Nho Thìn- người tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2009-2010 vừa qua cho biết: Đại thể đề yêu cầu tùy chọn một tác phẩm trong chương trình để bàn luận, đánh giá, hầu như rất ít có người chọn đến những công trình nghệ thuật là niềm tự hào muôn đời của người Việt như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, hay “*Bình Ngô đại cáo*” của Nguyễn Trãi...mà đa số chọn tác phẩm văn học hiện đại. Có một số nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên: Văn học trung đại là một địa hạt khó đối với giáo viên và học sinh phổ thông. Việc tiếp nhận tác phẩm văn học trung đại của người hiện đại đã xảy ra một sự lệch pha lớn giữa tầm đón đợi của tác phẩm và tầm chờ đợi của độc giả. Đã khó lại không thiết thực- theo nghĩa thực dụng (Bộ giáo dục và đào tạo không sử dụng phần văn học trung đại trong phạm vi thi tốt nghiệp và thi đại học) nên không tạo được sự chú ý, quan tâm thỏa đáng của người học, kể cả người dạy. Một bộ sách giáo khoa mới do đó cần trước hết đổi mới trong phần biên soạn văn học trung đại, làm sao đem lại hứng thú học tập và hiệu quả học tập cho người học.

Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi lựa chọn đề tài “*Văn học trung đại Việt Nam trong chương trình và sách giáo khoa trung học phổ thông mới- một số đánh giá và kiến nghị*” để nhìn nhận lại và đánh giá toàn bộ việc lựa chọn nội dung, sắp xếp cấu trúc chương trình, nội dung và cách giảng dạy các văn bản văn học trung đại Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị để việc giảng dạy văn học trung đại Việt Nam trong trường phổ thông đạt hiệu quả cao hơn. Đồng thời, cũng mong đây là dịp tự nâng cao kiến thức về văn

học trung đại để thấm nhuần hơn di sản văn hóa của cha ông và sức mạnh của nó trong việc đặt nền móng cho người Việt Nam hiện đại xây dựng một quốc gia giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

## **2. Lịch sử vấn đề:**

Bàn về giáo dục không một nhà sư phạm nào, một nhà quản lí hay một nhà nghiên cứu nào lại không nói đến chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy. Từ khi giành được độc lập đến nay, giáo dục phổ thông Việt Nam đã trải qua “nhiều phen thay đổi sơn hà” bởi những đợt chỉnh lí, đổi mới sách giáo khoa (Có thể kể đến các đợt cải cách năm 1956, 1976, 1990, 1999 và gần đây nhất là thập niên đầu thế kỉ XXI). Trước và sau mỗi lần cải cách, chỉnh lí lại có khá nhiều ý kiến đánh giá khác nhau xoay quanh những bộ SGK mới. Do hạn chế về thời gian cũng như phạm vi của khóa luận này, chúng tôi chỉ chủ yếu khảo sát phần văn học trung đại Việt Nam trong sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông mới là: sách Ngữ văn 10, 11 cả bộ chuẩn và bộ nâng cao (Sách cải cách 2006- 2007) gọi quy ước là sách mới, có đối chiếu với Sách văn học 10, 11 (sách chỉnh lí hợp nhất năm 1999- 2000) gọi quy ước là sách cũ

Thực tế phải ghi nhận đợt đổi mới sách giáo khoa THPT (Từ 2006-2008) diễn ra khá toàn diện trong phạm vi cả nước, Nhà nước và Bộ giáo dục đã đầu tư hàng trăm tỉ đồng cho công cuộc đổi mới ấy, đã cố gắng phát huy tính dân chủ của mọi tầng lớp nhân dân, của giáo viên và học sinh... Cho đến nay, bộ sách giáo khoa mới đã đi vào thời kì thực hiện được 4 năm, đã đem lại một số hiệu quả nhất định trong lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục Ngữ văn nói riêng, nhưng không phải không còn điểm này, điểm khác.

Đến nay, đã có một số ý kiến đánh giá khác nhau về sách giáo khoa Ngữ văn cải cách được đăng tải ở trên các báo như Văn học tuổi trẻ, báo điện tử, báo Văn nghệ... Đầu tiên phải kể đến tác giả Đinh Văn Hiến ở Thanh Hóa, người liên tục có nhiều bài báo đăng tải trên VietNamNet.Vn vào hai năm 2008 và 2009 với các nhan đề bài viết: “*Sách giáo khoa ngữ văn giống*

*nhau nhưng chẳng giống ai*”; “*Sách giáo khoa Ngữ văn đã chỉnh sửa thêm 44 lỗi*”; “*Sách giáo khoa 11 nâng cao, nâng cao những sai lầm*”... Sau đó là các ý kiến phản hồi của các nhà làm sách: GS. Đỗ Ngọc Thống, GS Trần Đình Sử, GS. Phan Trọng Luận... Các tác giả khác như Tiến Dũng, Đặng Lưu, Vương Trí Nhàn, Hoàng Xuân Tuyền, Hồ Ngọc Đại... cũng tham gia nhận xét về sách giáo khoa và bàn về phương pháp dạy học văn trên báo Văn nghệ trẻ các số 19, 34, 39 ... năm 2008.

Tất cả các bài viết trên tuy chưa đi sâu vào văn học trung đại Việt Nam trong sách giáo khoa cải cách nhưng ít nhiều, gần xa đều có chạm đến văn học và phương pháp dạy học văn ở bậc học THPT. Các ý kiến có thể chụm lại ở 3 điểm:

(1). *Bàn về nội dung sách giáo khoa*: Có nhiều ý kiến khác nhau, người thì khen, người thì chê: Ông Đinh Văn Hiến nhận thấy trong bài “*Bạch Đằng giang phú*” (SGK lớp 10) có sự không thống nhất ở một số chi tiết như quê của Trương Hán Siêu, Ngô Quyền bắt sống hay giết Lưu Hoàng Thao [12], Giới thiệu Trần Tế Xương (SGK 11), ông cho rằng viết Trần Tế Xương quê ở “*tỉnh Nam Định cũ*” là không ổn vì người ta chỉ viết “*cũ*” khi địa danh ấy không còn tồn tại trên thực tế. Trong bài viết về đoạn trích “*Lẽ ghét thương*” (Trích *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu) ông phê bình người viết SGK sai lầm khi viết: Trịnh Hâm, Bùi Kiệm là nho sĩ... Trên cơ sở đó ông Văn Hiến đi đến những nhận xét: “*người làm sách có nhiều sai sót, tùy tiện, cầu thả*”. Công bằng mà nói những nhận xét của nhà giáo nghỉ hưu Đinh Văn Hiến là rất tỉ mỉ nhưng thiên về góp ý vụn vặt, sa vào tiểu tiết, đánh giá về các thông tin nhỏ như ngày tháng năm sinh, quê quán hay cách hiểu một câu thơ chứ chưa bàn về “*đại cục*”, tức những vấn đề có tầm chiến lược như hoạch định chương trình, hệ thống trình bày, việc chọn tác phẩm, phương pháp giảng dạy, chưa kể tới thái độ đánh giá thiếu tính xây dựng mà lại mang tính chỉ trích, giễu cợt người làm sách nên hiệu quả đóng góp chưa nhiều.

Ông Hồ Ngọc Đại nhận xét nội dung “Tích hợp trong ngữ văn là vớ vẩn. Đây là sự bất chước mấy chị em bán nước gọi đầu “hai trong một, ba trong một”. Tôi cho tích hợp là hai chữ tệ hại nhất, đây là cách phá hoại giáo dục phổ thông nhanh nhất.” Sự đánh giá rõ ràng là gay gắt và mang tính cực đoan. Bởi vì người ta dễ nhận thấy: “Khuynh hướng tích hợp vừa cho phép rút ngắn được thời gian dạy học, vừa tăng cường được khối lượng và chất lượng thông tin của chương trình và sách giáo khoa phổ thông”(Phan Trọng Luận). Cũng khía cạnh này cô Nguyễn Thị Thúy Hồng trong bài viết : “Giảm tải chương trình Ngữ văn THPT không khó nếu giáo viên biết 10 nói 1” đã khẳng định: “Ưu điểm của sách cải cách là thể hiện được tinh thần tích hợp về cả chiều ngang lẫn chiều dọc, chú ý đến tính khái quát, tính hệ thống của tiến trình và đặc trưng thể loại, phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh qua các bài học chú trọng đến thực hành và hệ thống câu hỏi...”. Các ý kiến có thể đối lập nhau, chúng tôi cho rằng, tích hợp là quan trọng nhưng vấn đề là “tích hợp” như thế nào để đạt hiệu quả mà vẫn không phá vỡ đặc trưng thẩm mỹ của tác phẩm văn chương, tránh tình trạng “tích hợp” một cách khiên cưỡng, gò ép như trường hợp nói “Nguyễn Trãi là người xưa của ta nay trong vấn đề bảo vệ môi trường”...

Nội dung sách giáo khoa ngữ văn theo ông Tiến Dũng là “sách có nội dung nặng tính hàn lâm, lí thuyết, nhẹ thực hành, giao tiếp”.

(2). *Bàn về hình thức trình bày*: Phát hiện những chỗ theo người viết là “không xác định, khó hiểu”(Văn Hiến) hoặc “chưa chuẩn kiến thức, mơ hồ, tối nghĩa”(Tiến Dũng), Sách ngữ văn 11 có trên 20 câu sai ngữ pháp... Trên diễn đàn Hưng Yên 24h, tác giả Trần Hải Nam đã phủ nhận khá gay gắt : “Cả hai bộ sách giáo khoa cơ bản 10 và 11 đều hoàn toàn vứt bỏ tính hệ thống, tính chỉnh thể, tính khoa học, tính lịch sử của văn chương, qua đó gián tiếp thủ tiêu sức mạnh của tác phẩm trong thời đại.”

(3). *Bàn về sách giáo khoa chất lượng cao và phương pháp dạy học văn*: GS.Phan Trọng Luận nêu lên một quan niệm tiến bộ về sách giáo khoa:

“Sách giáo khoa bây giờ không thể viết theo lối cũ. Viết theo lối cũ là chỉ biết có nội dung thông tin cần đạt mà không quan tâm đến cách học sinh đó nắm dữ liệu như thế nào... chỉ chú trọng việc học sinh phải nắm và sử dụng thông tin mà coi nhẹ yêu cầu quan trọng nhất là sáng tạo thông tin. Viết theo lối cũ là chỉ chú trọng đến kiến thức sách vở mà không quan tâm đến những vấn đề cuộc sống mà học sinh đang sống hay sẽ sống. Viết theo lối cũ là chỉ nhằm vào kiến thức mà coi nhẹ yêu cầu phát triển trí tuệ và nhân cách cho học sinh qua từng bài học”. [118, 26]. Cách khắc phục tình trạng viết sách giáo khoa như thế, theo GS là phải: “Tăng cường những tác giả chuyên sâu về khoa học cơ bản, vừa am hiểu phổ thông. Khắc phục bằng cách tận dụng tâm lực, công sức của tất cả các nhà sư phạm có kinh nghiệm vào việc biên soạn cũng như thẩm định.”[118, 26] Phải ghi nhận đây là một cái nhìn có tầm chiến lược song vẫn chỉ mang tính chất chung cho mọi bộ sách giáo khoa.

Trần Đình Sử và Phan Trọng Luận tranh luận về cách giảng văn, phương pháp dạy học văn nhưng không đi chi tiết vào sách giáo khoa Cải cách, lại càng không đi cụ thể vào phần văn học trung đại. Theo GS Trần Đình Sử là dạy học văn hiện nay cần phải trở lại với văn bản, chấm dứt tình trạng dùng thế bản thay cho văn bản như lâu nay trong các nhà trường...

Tóm lại, chương trình và sách giáo khoa là một vấn đề không mới nhưng phạm vi của khóa luận – văn học trung đại Việt Nam trong sách giáo khoa Ngữ văn THPT cải cách lại là vấn đề khá mới mẻ. Cho đến nay, những tài liệu nghiên cứu, đánh giá hệ thống về văn học trung đại được chọn và việc sắp xếp, giảng dạy chúng trong các sách giáo khoa Ngữ Văn cải cách rất hiếm, nếu không muốn nói là chưa có. Vì thế, chúng tôi chủ yếu tự mày mò, tìm kiếm theo phương pháp riêng.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn:**

- Mục đích: Với tư cách là giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy văn học, trong đó có giảng dạy phần văn học trung đại ở trường trung học phổ thông, chúng tôi nghiên cứu về văn học trung đại Việt nam trong SGK mới, đi

tìm những ưu điểm, nhược điểm về cấu trúc, nội dung và phương pháp giảng dạy của bộ phận văn học này trong sách cải cách hiện nay, chỉ ra những kế thừa, nhất là tính ưu việt của sự đổi mới đồng thời vạch rõ những điểm còn tồn tại của nó. Từ đó thấy được sự vận động không ngừng trong việc nhận thức, tiếp nhận bộ phận văn học truyền thống của người hiện đại. Những đánh giá khách quan trên cơ sở lí luận và thực tiễn là cơ sở đưa ra những kiến nghị với Bộ giáo dục, với các nhà làm sách nhằm xây dựng một chương trình hoàn thiện và hiệu quả hơn, xây dựng một bộ sách giáo khoa Ngữ văn khoa học hơn.

- Nhiệm vụ:

+ So sánh cấu trúc và nội dung chương trình văn học trung đại Việt Nam trong SGK mới và sách cũ (Bộ sách cũ gần nhất)

+ Đánh giá về cấu trúc và nội dung chương trình ấy

+ Nhận định về sự đổi mới của nội dung và phương pháp dạy học.

+ Kiến nghị với các nhà làm SGK và Bộ giáo dục.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của khóa luận là các bài học thuộc phần văn học trung đại Việt Nam và cách thức sắp xếp, tổ chức, hướng dẫn dạy học chúng trong chương trình và sách giáo khoa trung học phổ thông mới, trong sách giáo viên, sách bài tập và các tài liệu tham khảo hiện nay. Phần văn học trung đại Việt Nam trong chương trình và sách giáo khoa cũ (trước 2006) khi cần sẽ được dẫn để so sánh.

Do sự hạn chế về thời gian và khuôn khổ của một khóa luận, chúng tôi chỉ nghiên cứu các tư liệu tiêu biểu về *văn học trung đại Việt Nam* trong sách giáo khoa từ năm 2000 trở lại đây, tức đối tượng trung tâm là văn học trung đại Việt Nam trong sách cải cách 2006- 2007, đối sánh với văn học trung đại Việt Nam trong sách chỉnh lí hợp nhất năm 2000.

## **5. Phương pháp nghiên cứu:**

Để giải quyết đề tài: Văn học trung đại Việt Nam trong sách giáo khoa cải cách – một số đánh giá và kiến nghị, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- So sánh văn học.
- Phân tích văn học.
- Điều tra xã hội học.

Ngoài ra còn sử dụng kết hợp với một số phương pháp khác như: Nghiên cứu loại hình văn học, nghiên cứu phương pháp dạy học văn...

## **6. Cấu trúc của luận văn:**

Luận văn có cấu trúc như sau:

- Phần mở đầu
- Phần nội dung:

*Chương I.* Cấu trúc và nội dung chương trình văn học trung đại Việt nam trong sách giáo khoa mới so với sách giáo khoa trước cải cách.

*Chương II.* Đánh giá về việc chọn bài học ở phần văn học trung đại trong sách giáo khoa mới so với sách giáo khoa trước cải cách.

*Chương III.* Sự đổi mới của nội dung và phương pháp dạy học ở phần văn học trung đại trong sách giáo khoa mới so với sách giáo khoa trước cải cách.

- Phần kết luận - những đánh giá chung và kiến nghị

## **7. Những đóng góp mới của luận văn:**

- Đánh giá về cấu trúc và nội dung chương trình văn học trung đại Việt nam trong SGK mới.

- Đánh giá về việc chọn các bài học thuộc chương trình văn học trung đại Việt nam trong SGK mới.

-Đánh giá về nội dung và phương pháp dạy - học văn học trung đại Việt nam trong chương trình, SGK mới.

- Trên cơ sở của sự đánh giá, đưa ra những kiến nghị quan trọng cho sự đổi mới (nếu có)

## CHƯƠNG I

# CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM TRONG SÁCH GIÁO KHOA MỚI SO VỚI SÁCH GIÁO KHOA TRƯỚC CẢI CÁCH

### 1. Về cấu trúc chương trình:

Cấu trúc là một khái niệm dùng để chỉ tổ chức nội tại và sự quan hệ qua lại giữa các yếu tố của tổ chức ấy (150 thuật ngữ văn học). Theo đó, cấu trúc chương trình văn học trung đại Việt nam trong sách giáo khoa cải cách được hiểu là sự sắp xếp các tác phẩm văn học theo một hệ thống nhất định mà chỉ cần thay đổi vị trí của một tác phẩm là tính hệ thống lập tức bị phá vỡ. Để giáo viên và học sinh THPT có cái nhìn tổng thể và toàn diện về văn học trung đại, các nhà làm sách (kể cả chương trình cũ và mới) đều có ý thức xây dựng chương trình như một cấu trúc hoàn chỉnh. Có điều theo quan điểm của mỗi nhóm tác giả, cấu trúc chương trình được tổ chức không hoàn toàn giống nhau.

Trong sách văn học lớp 10 và 11 (chương trình cũ) nội dung kiến thức phần văn học trung đại được sắp xếp theo tiến trình lịch sử văn học. Nhóm tác giả Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Lộc, Trần Hữu Tá, Đặng thanh Lê, Nguyễn Đăng Mạnh... đã chia văn học trung đại thành 4 giai đoạn: Thế kỉ X- thế kỉ XV; Thế kỉ XVI – Nửa đầu thế kỉ XVIII; Nửa cuối thế kỉ XVIII- Nửa đầu thế kỉ XIX; Cuối thế kỉ XIX, sắp xếp các tác giả, tác phẩm đưa vào chương trình và sách giáo khoa lần lượt theo tiến trình lịch sử ấy. Cấu trúc chương trình như vậy giúp người dạy và người học ý thức được tính chất vận động, phát triển của văn học dân tộc qua các giai đoạn lịch sử, nhưng lại chưa chú trọng một cách thỏa đáng đến bản chất văn học, đến những giá trị tự thân của các tác phẩm văn chương được đưa vào giảng dạy trong chương trình, dễ tạo ra sự nhầm tưởng đồng nhất giữa lịch sử văn chương với lịch sử dân tộc, nhất là không làm nổi bật đặc trưng thể loại của các tác phẩm trung đại. Sách Ngữ văn cải cách có chia lại các giai đoạn văn học, cũng là 4 giai đoạn nhưng các mốc được đánh dấu khác trước: Thế kỉ X- hết thế kỉ XIV; Thế kỉ XV – hết thế kỉ

XVII; Từ thế kỉ XVIII- Nửa đầu thế kỉ XIX; Cuối thế kỉ XIX. Sự phân chia này được thể hiện trong bài khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX [27, 104]. Cấu trúc chương trình Ngữ văn cải cách, thực tế sắp xếp các tác phẩm văn học không tuân thủ nghiêm ngặt tiến trình lịch sử văn học này.

Khắc phục tình trạng chưa chú ý được nhiều đến bản chất văn học của tác phẩm văn chương, chưa chú ý đến quá trình phát triển thể loại văn học trung đại Việt Nam của sách văn học cũ, nhóm tác giả làm sách Ngữ văn lớp 10 và 11 (Sách cải cách): Trần Đình Sử, Phan Trọng Luận, Lã Nhâm Thìn, Trần Nho Thìn... đã xây dựng lại cấu trúc chương trình cho phù hợp hơn. Tài liệu Bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình và sách giáo khoa lớp 10 THPT của Bộ giáo dục và đào tạo, 2006 giới thiệu “nhìn chung kiến thức trong chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn mới được trình bày theo hệ thống thể loại, kết hợp với tiến trình lịch sử văn học”[21, 49] . “Sách giáo khoa Ngữ văn 10 vẫn phân kì lịch sử văn học nhưng trong từng giai đoạn, các tác phẩm được sắp theo cụm thể loại” [21, 50] .Nếu tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc này, sách cải cách sẽ có những ưu điểm nổi bật: vừa kế thừa được thành tựu của bộ sách cũ- giúp học sinh dễ nhận thấy tiến trình văn học sử, thấy được tiến trình vận động, biến đổi và phát triển của nền văn học trung đại Việt Nam, vừa khắc phục được hạn chế của bộ sách ấy như đã nói ở trên.

Nhưng trên thực tế, phần văn học trung đại trong chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn 10 và 11 chủ yếu được sắp xếp theo cụm thể loại. Đây là điểm đổi mới đáng ghi nhận đầu tiên của cấu trúc chương trình văn học trung đại trong sách giáo khoa Ngữ văn cải cách. Chương trình chủ yếu sắp xếp theo nhóm thể loại: Trữ tình (thơ, phú, ngâm khúc); Nghị luận (cáo, tựa, văn bia); Tục sự (Sử kí, truyện văn xuôi, truyện thơ Nôm). Đối với văn học trung đại nói chung và văn học trung đại Việt Nam nói riêng thì “thể loại là nhân vật chính, nhân vật số một của tiến trình văn học” [40, 9 ]. Thể loại góp phần thể hiện tính quy phạm và chức năng văn bản, vị trí quan trọng của thể loại trong văn học trung đại còn được xem xét trên bình diện phong cách- phong

cách thể loại. Mỗi thể loại là một phong cách khá bền vững trong quá trình phát triển của văn học trung đại. Cách trình bày theo nhóm thể loại này có mặt tích cực là đi vào bản chất văn học, phương diện hình thức thẩm mỹ được nhấn mạnh hơn trước, song lại có hạn chế là làm mờ nhạt tính chất vận động, thay đổi về nội dung tư tưởng, quan niệm văn học trong tiến trình lịch sử văn học dân tộc, ít nhất là không giúp học sinh có được ý niệm về tính chất vận động này. Bởi vì người biên soạn trong khi sắp xếp các văn bản văn học theo cụm thể loại đã chưa chú ý nhiều đến tiêu chí tiến trình lịch sử văn học. Chẳng hạn trong chương trình Ngữ văn lớp 10 sách cơ bản, một tác phẩm thơ trữ tình của Nguyễn Trãi, bài “*Bảo kính cảnh giới 43*” được sắp xếp dạy- học ở tuần thứ 13, nhưng tác phẩm “*Bình Ngô đại cáo*” của ông lại được xếp dạy- học ở tuần 19, 20 của chương trình. Hoặc bài thơ “*Độc Tiểu Thanh Kí*” của Nguyễn Du được dạy- học ở tuần 14, nhưng tác phẩm *Truyện Kiều* lại xếp ở tuần thứ 28,29,30 của chương trình... Trong hai bộ sách nâng cao, tình trạng sắp xếp không theo thứ tự tiến trình lịch sử văn học cũng diễn ra tương tự. Nhiều trường hợp sắp xếp học văn bản văn học trước rồi mới học tác giả sau như trường hợp của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến... Làm như vậy là tính hệ thống tiến trình lịch sử bị phá vỡ, thứ tự thời gian bị đảo lộn, khiến cho giáo viên cảm thấy lúng túng vì không tránh khỏi lặp lại kiến thức và củng cố kiến thức lịch sử văn học cho học sinh. Chẳng hạn dạy bài “*Bảo kính cảnh giới số 43*” giáo viên đã phải giúp học sinh nắm những kiến thức về tác gia Nguyễn Trãi, không hiểu được con người Nguyễn Trãi, không nắm được hoàn cảnh ra đời của tập “*Quốc âm thi tập*” các em khó có thể hiểu được tinh thần, cảm xúc chính xác của bài thơ này-đằng sau tiếng thở dài lặng lẽ, kín đáo là sức sống của một tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết với khát vọng hiến dâng cho lí tưởng nhân nghĩa mà tác giả hằng theo đuổi. Để làm được điều này, giáo viên và học sinh sẽ còn lại rất ít thời gian cho việc tiếp cận văn bản. Hơn nữa, đến đầu học kì II, chương trình có một tiết dành cho học tác gia Nguyễn Trãi, lúc đó lại phải

nói lại thì vừa mất thời gian, vừa gây sự nhầm chán... Còn nhiều trường hợp khác cũng rơi vào tình trạng tương tự.

Nguyên nhân dẫn đến sự bất hợp lí trên theo chúng tôi chủ yếu là do một tác giả có thể thành công ở nhiều thể loại, phải đảm bảo tính hệ thống thể loại thì tất yếu một tác giả phải bị “xé lẻ” ra thành nhiều phần, nghĩa là tính lịch sử bị phá vỡ. Như Nguyễn Trãi vừa thành công ở thể thơ Nôm Đường Luật, vừa thành công ở thơ chữ Hán, phú chữ Hán, lại đặc biệt thành công ở thể văn chính luận ( thể Cáo). Nguyễn Du vừa thành công ở các thể thơ trữ tình chữ Hán, vừa đặc biệt xuất sắc trong thể truyện thơ Nôm... Bộ giáo dục, có lẽ cho rằng tác phẩm nào cũng quan trọng, bỏ tác phẩm nào cũng thấy không ổn nên đành chọn cả, chọn cả thì sẽ bất ổn trong việc sắp xếp như đã nói, hơn nữa sự ô m đ om này cũng dẫn đến chuyệ n quá tải của chương trình sách giáo khoa mới mà nhiều người đã và đang phàn nàn.

Về tính hệ thống của tiến trình lịch sử văn học trung đại Việt Nam, giới nghiên cứu văn học sử của nước ta cũng có nhiều điểm không thống nhất. Có người dựa vào các tiêu chí của bản thân văn học (ngôn ngữ văn học, loại hình tác giả, tiến trình thể loại, phong cách lớn...), có người lại khái quát tiến trình lịch sử văn học dân tộc dựa vào những tiêu chí ngoài văn học (Khung lịch sử xã hội, lịch sử chính trị, lịch sử tư tưởng...). Nhưng cả hai cách làm này đều có chỗ chưa hợp lí: hoặc là sa vào tình trạng đơn giản hóa, không thấy được mối quan hệ mật thiết giữa điều kiện lịch sử xã hội với văn học nghệ thuật. Hoặc là rơi vào tình trạng đồng nhất lịch sử xã hội với lịch sử văn học, không thấy được tính độc lập tương đối của văn học. Chúng tôi đồng ý với quan điểm của PGS.TS Trần Nho Thìn, nhìn tiến trình lịch sử văn học trung đại Việt Nam theo một quy luật vận động mà tính đến cả hai phương diện: khách quan và chủ quan. “Cụ thể là chú ý đến không chỉ là hoàn cảnh lịch sử xã hội như là đối tượng phản ánh mà còn chú ý đến cả quan niệm về văn học, các quan niệm văn hóa, chính trị, đạo đức... của các tác giả văn học” [52,70 ]. Theo đó tác giả của công trình *Văn học Trung đại Việt Nam dưới góc nhìn*

**văn hóa** cho rằng: Văn học trung đại Việt Nam nên chia làm hai giai đoạn lấy cái mốc Lê Trung Hưng (Theo Phạm Đình Hổ). Điều quan trọng nhất là PGS.TS.Trần Nho Thìn đã nhấn mạnh cơ sở khoa học để phân chia giai đoạn văn học (khác với Phạm Đình Hổ) là: “Giai đoạn I (Trước Lê Trung Hưng) tương ứng với thời kì xây dựng và bảo vệ nhà nước phong kiến độc lập, gắn với nhiều chiến công vang dội trong công cuộc chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, nhà nước phong kiến đóng vai trò tích cực trong lịch sử, quan niệm văn học về căn bản là quan niệm có tính chất chính thống, đề cao chữ “chí” được đúc kết trong mệnh đề “văn dĩ tải đạo” và “thi dĩ ngôn chí”... nhưng xu thế lịch sử là dần dần từ bỏ quan niệm chính thống để tìm về các quan niệm văn chương nghệ thuật. Sang giai đoạn II (Sau Lê trung Hưng), chế độ phong kiến Việt Nam đã bộc lộ sự khủng hoảng, suy thoái, quan niệm văn học về cơ bản là đề cao chữ “tình”. Do đó hình tượng trung tâm trong văn học giai đoạn I là mẫu hình thánh nhân, còn giai đoạn sau hình tượng con người trần tục chiếm ưu thế, xuất hiện hình ảnh người phụ nữ đặc biệt- hình ảnh các ca nhi, kĩ nữ... Văn học trước Lê Trung Hưng là văn học trí thức bác học, văn học sau Lê trung Hưng đã có những nét dân chủ hóa, bình dân hóa” [52, 78], giai đoạn II có sự xuất hiện một số thể loại mới: ngâm khúc, hát nói, truyện thơ để tương ứng với nhân vật mới của thời đại văn học mới. Tác giả của công trình này cũng lưu ý “Giữa giai đoạn I và II có một giai đoạn giao thời... trong giai đoạn giao thời có sự chòng chéo các hiện văn học không thuần nhất. Có hiện tượng thuộc về giai đoạn trước, có hiện tượng báo trước những nét lớn của giai đoạn sau... Giai đoạn giao thời này có thể và trên thực tế kéo dài từ cuối thế kỉ XVI qua suốt thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII.” [52, 79].

Vấn đề hệ thống thể loại của văn học trung đại Việt Nam (kể cả Trung Quốc) “là một hiện tượng rất bẽ bộn và cách phân loại cũng rất bẽ bộn”[40, 96]. GS.Trần Đình Sử đã thống kê ở Trung Quốc, có 46 cách phân loại văn học trung đại từ Thượng Thư cho đến cuối đời Thanh. Ở Việt Nam bảng phân loại văn học trung đại cũng không kém phần đa dạng. Bắt đầu từ bảng phân

loại của Lê Quý Đôn trong “*Đại Việt thông sử*”, Phan Huy Chú trong “*Lịch triều hiến chương loại chí*”, sau đó là hàng loạt các tác giả như Trần Văn Giáp, Phan Kế Bính, Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức, N.I.Niculin tham gia phân loại văn học trung đại Việt Nam. Nhưng nhìn chung “bức tranh hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam đầy mâu thuẫn” [40, 101]. Tính chất mâu thuẫn, không thống nhất trong việc phân chia thể loại văn học trung đại Việt Nam có thể có rất nhiều nguyên nhân, sau đây là những nguyên nhân cơ bản:

- (1) Hầu hết các thể loại văn học trung đại, ít thể loại nào mang được tính chất thuần túy văn học (chỉ có truyện thơ, ngâm khúc có tính văn học thuần túy).
- (2) Trong khi đó lại không có thể loại nào là không thể đạt tới chất văn học.
- (3) Chất văn học của nó không nằm khít trong quy phạm thể loại mà nằm trong xu thế siêu việt của các quy phạm ấy.
- (4) Có hiện tượng tác động qua lại, giao thoa giữa thể loại này và thể loại khác...

Cho đến nay một hệ thống phân loại văn học trung đại hợp lí, hoàn bị, được giới nghiên cứu thống nhất vẫn chưa có. Đây là một vấn đề khó khăn cho soạn giả sách giáo khoa và do đó cũng là khó khăn cho cả giáo viên và học sinh khi tiếp cận, tìm hiểu bộ phận văn học trung đại trong chương trình. Thêm một sự khó khăn nữa là mỗi một cụm thể loại có một đặc trưng thi pháp riêng, việc nắm vững được đặc trưng thi pháp của chúng là chìa khóa để mở vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Kiến thức này lại được giới thiệu trong chương trình hết sức sơ lược nên giáo viên nhiều khi còn lúng túng trong việc tiếp cận tác phẩm, chưa thực sự thấu hiểu cặn kẽ giá trị to lớn của các tác phẩm văn học trung đại được đưa vào chương trình.

Tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình, sách giáo khoa của Bộ giáo dục và đào tạo cho rằng, phần các văn bản tác phẩm văn học trung đại được sắp xếp theo 3 cụm thể loại: Trữ tình (thơ, phú, ngâm khúc); Nghị luận (cáo, tựa, văn bia); Tự sự (Sử kí, truyện văn xuôi, truyện thơ Nôm) [21, 49]. Chúng tôi nghĩ, chia văn học trung đại Việt Nam thành 3 cụm thể loại cơ bản như trên chưa ổn vì: Văn tế sẽ xếp ở cụm nào? Truyện thơ Nôm vừa có chất tự sự

vừa có chất trữ tình. Các đoạn trích trong truyện thơ Nôm (Truyện Kiều) rõ ràng chất trữ tình đậm hơn là chất tự sự, đành rằng tác phẩm là truyện kể bằng thơ nhưng học sinh tiếp cận với đoạn trích mang tính trữ tình là chủ yếu, giáo viên sẽ lúng túng khi xử lý vấn đề giới thiệu là tự sự nhưng khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu lại bám sát đặc trưng của thể loại trữ tình. Tuy phải chấp nhận thực tế: Cách chia nào đối với thể loại văn học trung đại cũng chỉ mang tính chất tương đối, nhưng cần cố gắng để hệ thống được chọn có thể cho phép giới thiệu toàn diện nhất các thể loại văn bản văn học với diện mạo và đặc điểm của chúng. Chúng tôi nhận thấy hệ thống thể loại được trình bày trong sách *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam* của GS.Trần Đình Sử bao quát hơn, hợp lí hơn. Ở đó, GS.Trần Đình Sử đã chia các văn bản văn học trung đại Việt Nam thành bốn hệ thống:

- Các thể thơ trữ tình
  - + Thơ tự tình Hán và Nôm
  - + Ngâm khúc
  - + Hát nói
- Phú và Các thể loại văn trung đại
  - + Thể phú Hán và Nôm
  - + Chiếu, cáo, sách, dụ, hịch
  - + Tấu, nghị, biểu, khải, sớ, đối sách
  - + Thư, luận, biện thuyết
  - + Văn tế, điệu văn; Bi, minh, chí
  - + Tự, bạt
  - + Truyện, trạng
  - + Kí, tạp kí, kí sự
- Thể loại truyện chữ Hán:
  - + Truyện thần linh, kì quái, anh tú
  - + Truyện truyền kì
  - + Tiểu thuyết chương hồi.

- Diễn ca lịch sử và truyện thơ Nôm
- + Truyện diễn ca lịch sử
- + Truyện thơ Nôm.

Thiết nghĩ, khi xây dựng cấu trúc chương trình, các soạn giả sách giáo khoa chú trọng đến hệ thống thể loại một cách toàn diện, bao quát như vậy, có thể cung cấp một ít đặc trưng thi pháp của từng cụm thể loại trước khi đưa các tác phẩm thuộc thể loại ấy vào chương trình. Kết hợp với tiến trình lịch sử như đã trình bày phần trên. Trường hợp những tác giả thành công ở nhiều thể loại nên cân nhắc chọn một thể loại tiêu biểu nhất mà không ai có thể thay thế được để dạy học. Chẳng hạn, để giảng Nguyễn Trãi phải chọn giảng “*Đại cáo bình Ngô*”, giảng Nguyễn Du nhất thiết phải chọn giảng *Truyện Kiều*... Còn các tác phẩm thuộc thể loại khác nên dừng cảm lược bớt đi, giáo viên có thể chọn giảng thêm ở các chuyên đề tự chọn...

Đóng góp quan trọng tiếp theo của cấu trúc chương trình, sách giáo khoa phần văn học trung đại là đã đưa vào chương trình một số văn bản mới chưa có trong sách cũ: văn nghị luận (*Tựa Trích diễm thi tập, Chiếu cầu hiền, xin lập khoa luật*...), văn chép sử (các đoạn trích trong “*Đại Việt sử kí*” và “*Đại Việt sử kí toàn thư*”), kí sự, văn bia... Những tác phẩm này thuộc về hiện tượng mang tính nguyên hợp của văn học trung đại vốn chủ yếu mang chức năng ngoài văn học nhưng do đặc trưng của loại hình văn học trung đại và tài năng, cảm xúc của người viết mà nó có thêm chức năng thẩm mĩ. Sự lựa chọn này chứng tỏ những nhà làm chương trình cải cách đã chú ý đến tính chất nguyên hợp, tính chất văn - sử- triết bất phân, một tính chất hết sức quan trọng của văn học trung đại .

## **2. Nội dung:**

Nội dung chương trình và sách giáo khoa phần văn học trung đại là nội dung tri thức về thời kì văn học này, tri thức về tác giả, tác phẩm văn học trung đại được lựa chọn và giới thiệu: chọn bao nhiêu bài, tác giả và tác phẩm (so với trước, thêm, bớt) , lượng thời gian và kiến thức (so sánh với trước)